

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 18-8-2023
V/v tranh chấp ranh giới
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bôn;

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1967; Xóm H, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N;

- Người đại diện theo ủy quyền của bà R: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm X, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N “có mặt”

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm H, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; “vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm H, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023, biên bản lấy lời khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị R trình bày: Bố mẹ tôi sinh được 10 anh chị em, anh Th là con thứ 3, tôi là con thứ 6. Bố tôi là Nguyễn Văn R (chết năm 2015), mẹ tôi là Vũ Thị M (chết năm 2017). Khi còn

sống bố mẹ tôi được quyền sử dụng thửa đất diện tích khoảng 805 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 107, tờ bản đồ số 13 tại xóm Hải Hùng, xã Giao Hải. Trước khi chết bố mẹ tôi đã chia cho các con cụ thể: Chia cho anh Th 1 xuất, cậu Thi 1 xuất, 5 chị em gồm: Chị S, chị M, rì L, rì Li và chị R 1 xuất; riêng tôi vào khoảng năm 2007 chưa đi lấy chồng nên bố mẹ cho 1 xuất. Phần diện tích đất của tôi được chia diện tích là 225m², trên thửa đất có ½ căn nhà mà bố mẹ tôi để lại và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và năm 2008, đất do bố mẹ cho nên không xác định được mốc giới cụ thể, nên quá trình sử dụng anh Th đã xây lấn sang phần đất của tôi khoảng 02m. Vì vậy tôi đề nghị Toà án giải quyết xác định rõ ranh giới quyền sử dụng đất giữa tôi và anh Th.

Tại bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị R là người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị R trình bày: Bố mẹ bà là ông Nguyễn Văn R (chết năm 2015) và mẹ bà là bà Vũ Thị M (chết năm 2017). Bố mẹ bà có 10 người con là Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Duy Th (liệt sỹ); Nguyễn Thị R; Nguyễn Thị R; Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị L. Bố mẹ bà có tài sản là nhà đất tại thửa số 107, tờ bản đồ số 13 tại xóm H, xã Gi, huyện Gi. Khi bố mẹ bà còn sống bố mẹ bà có cho đất ông Th, bà R, ông Th đất. Bà R là em gái của bà được bố mẹ cho 225m² và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 24/7/2008; ông Th thì đã được bố mẹ bà cho trước năm 2000 và bố mẹ bà cũng cắt cho em trai bà là ông Nguyễn Văn Th 1 mảnh đất. Khi bố mẹ bà chết có để lại di chúc cho đất lại 6 chị em còn lại (trừ bà R) một mảnh đất ở giữa thửa đất bố mẹ bà cho ông Thi và bà R. Năm 2010, bà R có kết hôn với ông Đào Văn S ở xã Liêm hải, huyện Trục Ninh (chết năm 2015) và có 01 con gái là Đào Thùy D, sinh ngày 23-6-2011. Sau khi chồng bà R là ông S chết thì bà R chuyển khẩu về xóm H, xã Gii để ở. Thửa của bà R được cấp Giấy chứng nhận phía Đông giáp với thổ ông Th. Hiện nay ông Th đã xây tường lấn sang đất nhà bà R. Nay đề nghị Tòa án xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 224, tờ bản đồ số 13 mang tên Nguyễn Thị R và thửa đất số 107, tờ bản đồ số 13 mang tên Nguyễn Văn Th.

Tại bản tự khai ngày 25-4-2023 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn là ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông là anh trai của bà R, bố mẹ ông Nguyễn Văn R và mẹ là Vũ Thị M (đều đã chết). Khi còn sống bố mẹ ông cho ông thửa đất vào năm 1997 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà R khởi kiện đề Toà án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 14-7-2023 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Đ trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Th. Nguồn gốc đất tranh chấp trước kia là của bố mẹ chồng bà là ông Nguyễn Văn R và bà Vũ Thị M. Sau đó ông bà đã cho vợ chồng bà một phần diện tích và đã được cấp Giấy chứng nhận vào năm 1997. Nay bà R có đơn khởi kiện bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật .

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 21/6/2023 và tài liệu chứng cứ do UBND xã Giao Hải cung cấp: Về nguồn gốc đất tranh chấp là của 02 cụ Nguyễn Văn R và cụ Nguyễn Thị M để lại. Cụ R và cụ M có nhà đất tại thửa số 107, tờ bản đồ số 13 tại xóm H (xóm 3 cũ), xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định. Khi hai cụ còn

sống có cho tặng bà R 225m² đất và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Th thì được hai cụ cho đất từ trước năm 1997, diện tích là 495m² và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp kết quả như sau:

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ thực tiễn hành khảo sát ngày 21-6-2023 thì thửa đất số 224 của bà Nguyễn Thị R có diện tích thực tế đang sử dụng là 196,9m² (giảm 28,1m²) so với giấy chứng nhận đã cấp diện tích là 225m². Thửa đất số 107 của gia đình ông Nguyễn Văn Th có diện tích đất thực tế sử dụng là 555,3m² (tăng 60,3m²) trong đó có 25,3m² đất lấn chiếm sang thửa đất của bà Rịu) so với giấy chứng nhận đã cấp là 495m². Phần diện tích đất giáp ranh đang tranh chấp là ở phía Đông của thửa đất của bà R và phần đất phía Tây của thửa đất gia đình Th, được xác định có chiều rộng 2,3 m, dài 11m (có công trình tường bao 7,2m+3m và bể chứa nước 0,8m).

Về giá chuyển nhượng quyền sử dụng ở địa phương là: 500.000 đồng/m²

Về giá công trình xây dựng trên đất tranh chấp là: 2.575.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa các bên. Theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nội dung: Nguồn gốc đất tranh chấp giữa các bên là đất của cụ ông Nguyễn Văn R và cụ bà Vũ Thị M(đều đã chết) chia cho các con, ông Th được chia diện tích đất là 495m² tại thửa đất số 107; bà Rịu được chia 225m² tại thửa đất số 224, hai thửa đất liền nhau thể hiện tại tờ bản đồ số 13, lập năm 1997; địa chỉ xóm Hải Hùng (xóm 3 cũ), xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Các bên đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình sử dụng hai bên đi chung ngõ, chung sân không có mâu thuẫn gì. Đến đầu năm 2022 do vợ chồng ông Th xây bức tường (dậu) ngăn giữa hai thửa đất, nguyên đơn cho rằng ông Thọ xây lấn sang phần đất của mình khoảng 02m dẫn đến tranh chấp. Kết quả

xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho thấy: thửa đất số 224 của bà Nguyễn Thị R có diện tích thực tế đang sử dụng là $196,9\text{m}^2$ (giảm $28,1\text{m}^2$) so với giấy chứng nhận đã cấp diện tích là 225m^2 . Thửa đất số 107 của gia đình ông Nguyễn Văn Th có diện tích đất thực tế sử dụng là $555,3\text{m}^2$ (tăng $60,3\text{m}^2$) so với giấy chứng nhận đã cấp là 495m^2 . Phần diện tích đất giáp ranh đang tranh chấp là ở phía Đông của thửa đất của bà R và phần đất phía Tây của thửa đất gia đình Th, được xác định có chiều rộng 2,3 m, dài 11m (có công trình tường (dậu) $7,2\text{m}+3\text{m}$ và bể chứa nước $0,8\text{m}$), diện tích là $25,3\text{m}^2$. Như vậy việc ông Th xây dựng đã lấn sang phần đất nhà bà R là có căn cứ, do đó yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R được chấp nhận.

[4] Ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai hộ được xác định như sau: Theo sơ đồ hiện trạng lấy điểm mốc V sát mép đường dọc cách thửa đất nhà thờ họ Vũ 13,5m cách thửa đất của bà Nguyễn Thị L 5,5m kéo một đường thẳng về phía bắc đi qua mặt phía ngoài tường nhà ông Th và nhà bà R đang ở đến điểm II mốc cuối hết thửa đất dài 40,8m cách thửa đất của bà Nguyễn Thị L 5,4m (Có sơ đồ kèm theo).

[5] Đối với 10,2 m tường (dậu) buộc ông Nguyễn Văn Th phải tháo dỡ và di dời hoặc chặt hạ cây trồng trên diện tích đất $25,3\text{m}^2$ mà ông đã lấn chiếm để trả cho bà Nguyễn Thị R diện tích đất này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí. Bị đơn ông Nguyễn Văn Th là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 175 và Điều 176 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai; Điều 147, 157, 165, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất.

- Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất của bà Nguyễn Thị R và thửa đất của Nguyễn Văn Th, bà Đỗ Thị Đ cụ thể như sau: Lấy điểm mốc V sát mép đường dọc cách thửa đất nhà thờ họ V 13,5m cách thửa đất của bà Nguyễn Thị L 5,5m kéo một đường thẳng về phía bắc đi qua mặt phía ngoài tường nhà ông Th và nhà bà R đang ở đến điểm II mốc cuối hết thửa đất dài 40,8m cách thửa đất của bà Nguyễn Thị L 5,4m (Có sơ đồ kèm theo).

- Buộc ông Nguyễn Văn Th phải tháo dỡ 10,2 m tường (dậu) và di dời hoặc chặt hạ cây trồng trên diện tích đất $25,3\text{m}^2$ mà ông đã lấn chiếm để trả cho bà Nguyễn Thị R diện tích đất này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Nguyễn Văn Th.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án và định giá:

Thửa đất số 103 mang tên anh Phạm Văn Hai, phía tây giáp đường Bình xuân dài 5m; phía Đông giáp thổ ông Hồng dài 5, 01m; phía Bắc giáp thổ ông Bảo: dài 20,6 m; Phía nam giáp thổ bà Diên dài 20,6 m; Thửa đất số 102 mang tên ông

Đặng Ngọc Bảo: phía Tây giáp đường bình Xuân dài 4m; phía Đông giáp thổ ông mạc dài 3,61m; phía bắc giáp thổ ông Nguyễn dài 20,6 m; phía Nam giáp thổ anh Hai dài 20,6 m. Diện tích đất tranh chấp: phía Đông từ tường bao xây của anh Hai tới tường xây của ông Bảo (đã bị phá dỡ) là 38 cm, kéo dài 20,6m là 9,1m².

Giá đất trị quyền sử dụng đất tranh chấp là: 3.000.000đ/m².

Đối với bức ngăn xây đã bị phá dỡ, các đương sự đều thống nhất giá trị xây dựng là 3.200.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 175,176 Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hai và chị Phạm Thị Hường. Xác định: Đất tranh chấp 38cm về phía Đông của 2 hộ được chia theo tỷ lệ mỗi mét chiều rộng của mỗi hộ sẽ được chia 4,2 cm trong phần diện tích đất tranh chấp. Xác định ranh giới giữa hộ anh Hai, chị Hường và hộ ông Bảo, bà Sợi là đất tranh chấp 38cm được chia cho hộ anh hai 21,2 cm; hộ ông Bảo là 16,8 cm. Như vậy về phía đông diện tích đất của hộ anh Hai được tính từ bức tường nhà bà Diên đo về phía Bắc có chiều rộng là 4,83 m, diện tích đất nhà ông Bảo bà Sợi về phía Đông được tính từ bức tường nhà ông Nguyễn đo về phía Nam rộng 3,79 m. Đối với bức tường ông bảo đã xây bị anh Hai phá dỡ, ông Bảo cho rằng nếu ông xây sang đất nhà anh Hai thì ông không yêu cầu bồi thường vì vậy anh Hai không phải bồi thường. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Các thửa đất của ông Bảo, bà Sợi và của anh Hai, chị Hường đều được Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp (lần lượt là: số AG607869 ngày 04/12/2006 và BA 947677 ngày 26/01/2010). Các đương sự tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất.

[2] Về việc xác định ranh giới đất:

[2.1] Năm 2010, ông Đạt chuyển quyền sử dụng đất cho anh Hai, chị Hường, ông Bảo đã ký xác nhận ranh giới với đất liền kề tại “Trích lục trích đo thửa đất” kèm theo Hồ sơ chuyển nhượng, như vậy đã mặc nhiên công nhận chiều rộng thửa đất của anh Hai, chị Hường là 5m theo tài liệu này. Trước đó, bà Lê Thị

Diên liền kề phía Nam đã xây nhà và tường bao, chiều rộng thửa đất của anh Hai, chị Hương được tính từ móng tường công trình xây dựng của bà Diên. Đất của anh Hai, chị Hương đã được Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đúng thủ tục, không ai có ý kiến khiếu nại gì. Ngoài ra, như kết quả xem xét thẩm định của Tòa án và Báo cáo ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa thì không có căn cứ cho rằng bà Diên xây nhà đã lấn sang đất của anh Hai như ý kiến của ông Bảo, thậm chí bà Diên còn chưa xây hết chiều rộng của thửa đất.

[2.2] Ngay sau khi nhận bàn giao đất và được Ủy ban nhân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Hai đã xây đoạn móng tường làm mốc giới phía Đông (mốc giới tranh chấp) và phía Tây với thửa đất nhà ông Bảo, các điểm mốc này hiện vẫn tồn tại.

[2.3] Từ phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định đường ranh giới đất giữa các thửa đất của anh Hai, chị Hương với ông Bảo, bà Sợi được xác định là đường thẳng song song chạy qua các điểm mốc do anh Hai xác lập như đã nêu trên, đường thẳng này cách tường công trình xây dựng của bà Diên là 5m.

[3] Đối với yêu cầu bồi thường của ông Bảo, bà Sợi về bức tường bao đã xây bị anh Hai tháo dỡ: Do bức tường ông Bảo, bà Sợi tự ý xây năm 2016 và được xác định là xây trên phần đất của anh Hai, chị Hương. Vì vậy, anh Hai không phải bồi thường cho ông Bảo, bà Sợi.

[4] Đối với việc xem xét lý do thửa đất của ông Bảo thiếu như kết quả đo đạc thực tế, Hội đồng xét xử thấy không thuộc phạm vi giải quyết vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Bảo là người cao tuổi, có đơn xin miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bảo là phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 175,176 Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hai và chị Phạm Thị Hương về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất;

Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất của anh Phạm Văn Hai, chị Nguyễn Thị Hương và thửa đất của ông Đặng Ngọc Bảo, bà Nguyễn Thị Sợi cụ thể như sau: Lấy điểm mốc số I là điểm đầu phía Đông Bắc của đoạn móng tường anh Hai đã xây (giáp đất hộ ông Mạc), cách tường công trình xây dựng của bà Lê Thị Diên 5m; Từ điểm mốc số I kẻ một đường thẳng song song với tường công trình xây dựng của bà Lê Thị Diên có độ dài 20,6 m cắt chỉ giới giao thông với

đường Bình Xuân thành điểm số II. Nối điểm số I và điểm số II tạo thành đường ranh giới đất. (Có sơ đồ kèm theo).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn án phí cho ông Đặng Ngọc Bảo.

Trả lại cho anh Phạm Văn Hai số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 07798 ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thịnh

Vũ Xuân Trường

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thịnh

Vũ Xuân Trường

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

